

Số: /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày /.../2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030.

(Đính kèm Đề án chi tiết)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: NC, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Chỉ số cải cách hành chính (Tên tiếng Anh là Public Administration Reform Index - Viết tắt là PAR Index) được xem là công cụ đo lường hiệu quả, chính xác các nội dung cải cách hành chính hàng năm tại các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thời gian qua. Đây cũng là cơ sở quan trọng giúp tỉnh có những đánh giá đầy đủ, khách quan và toàn diện về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

Thời gian qua, tỉnh Sóc Trăng đã nỗ lực triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn và đạt nhiều kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính. Nhờ đó, tỷ lệ điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh hàng năm tăng liên tiếp kể từ năm 2016 đến nay. Năm 2021, tỷ lệ này tăng 10,49% và cải thiện 15 bậc xếp hạng so với thời điểm bắt đầu triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính trên phạm vi cả nước. Kéo theo đó, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây cũng chuyển biến rõ nét, đạt giá trị trung bình trên 80%.

Tuy nhiên, theo kết quả công bố hàng năm của Bộ Nội vụ, nhiều chỉ số thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tăng chưa bền vững, thậm chí một số tiêu chí, chỉ số thành phần có chiều hướng giảm mạnh. Bên cạnh đó, Chỉ số cải cách hành chính của một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh có biểu hiện sụt giảm. Các đơn vị chưa thực sự quan tâm đầu tư nguồn lực thực hiện công tác cải cách hành chính và đánh giá Chỉ số cải cách hành chính. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả Chỉ số cải cách hành chính chung của tỉnh trong thời gian tới. Do đó, tỉnh cần triển khai đồng bộ, hệ thống các giải pháp để tiếp tục phát huy tốt những thành tích đạt được và cải thiện kịp thời những hạn chế, tồn tại trong công tác cải cách hành chính, góp phần duy trì tỷ lệ tăng hàng năm của Chỉ số. Đây cũng là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra. Cụ

thể, trong thời gian tới Nghị quyết số 10 của Tỉnh ủy đã đề ra chỉ tiêu “*phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Sóc Trăng xếp Chỉ số CCHC vào nhóm khá cả nước, trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước, từ năm 2026, mỗi năm tăng tối thiểu 01 bậc cho đến năm 2030*”.

Xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng triển khai công tác cải cách hành chính tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh và hoàn thành mục tiêu cải thiện vị trí xếp hạng và tỷ lệ Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Sóc Trăng so với cả nước mà Nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra, việc xây dựng Đề án “*Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030*” là cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của tỉnh nói chung và từng đơn vị tham gia đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính nói riêng.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chỉ số cải cách hành chính trong xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính:

Chỉ số PAR Index là chỉ số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam xây dựng và tổ chức áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các sở ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chỉ số Cải cách hành chính có ý nghĩa rất quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và các đơn vị, địa phương trong tỉnh. Qua đó, giúp các cấp, các ngành nhận diện rõ tính hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy hành chính Nhà nước cấp tỉnh; trong phục vụ Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp. Kết quả này cũng sẽ phản ánh phần nào sự thông thoáng trong môi trường kinh doanh và sự năng động, sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo ở địa phương, đơn vị, là điều kiện để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với Sóc Trăng.

1.2. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy:

Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2030.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Sóc Trăng

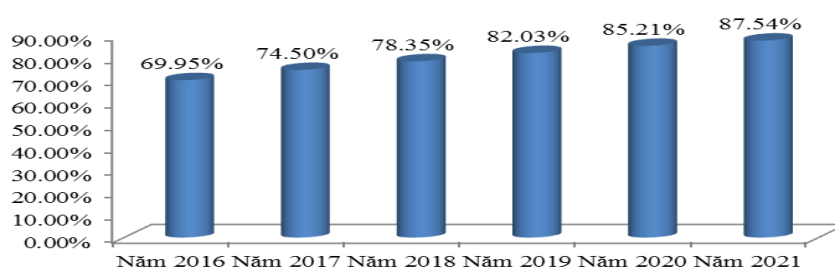
Chỉ số PAR Index cấp tỉnh đến nay được cấu trúc thành 08 lĩnh vực đánh giá, 43 tiêu chí, 102 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 6 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL: 4 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 5 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy: 4 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC: 9 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa hành chính: 5 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần;
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: 6 tiêu chí, 7 tiêu chí thành phần.

Việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh dựa trên cơ sở kết quả điểm tự chấm, thẩm định và điểm điều tra xã hội học. Những năm gần đây, Chỉ số điểm cải cách hành chính cấp tỉnh được cơ cấu theo tỷ lệ 66,50 điểm tự đánh giá và 33,50 điểm điều tra xã hội học.

Trong giai đoạn 2016 đến nay, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Sóc Trăng hàng năm đều có sự cải thiện về vị trí xếp hạng¹ và tăng về tỷ lệ điểm đạt được tuy nhiên giá trị trung bình chung vẫn chưa cao, chỉ đạt 79,60%. Kết quả này được thể hiện cụ thể qua từng năm như sau:

Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng từ năm 2016 đến năm 2021



¹ Từ vị trí xếp hạng 49/63 tỉnh, thành phố vào năm 2016, Sóc Trăng đã vươn lên vị trí 18/63 tỉnh, thành phố vào năm 2021.

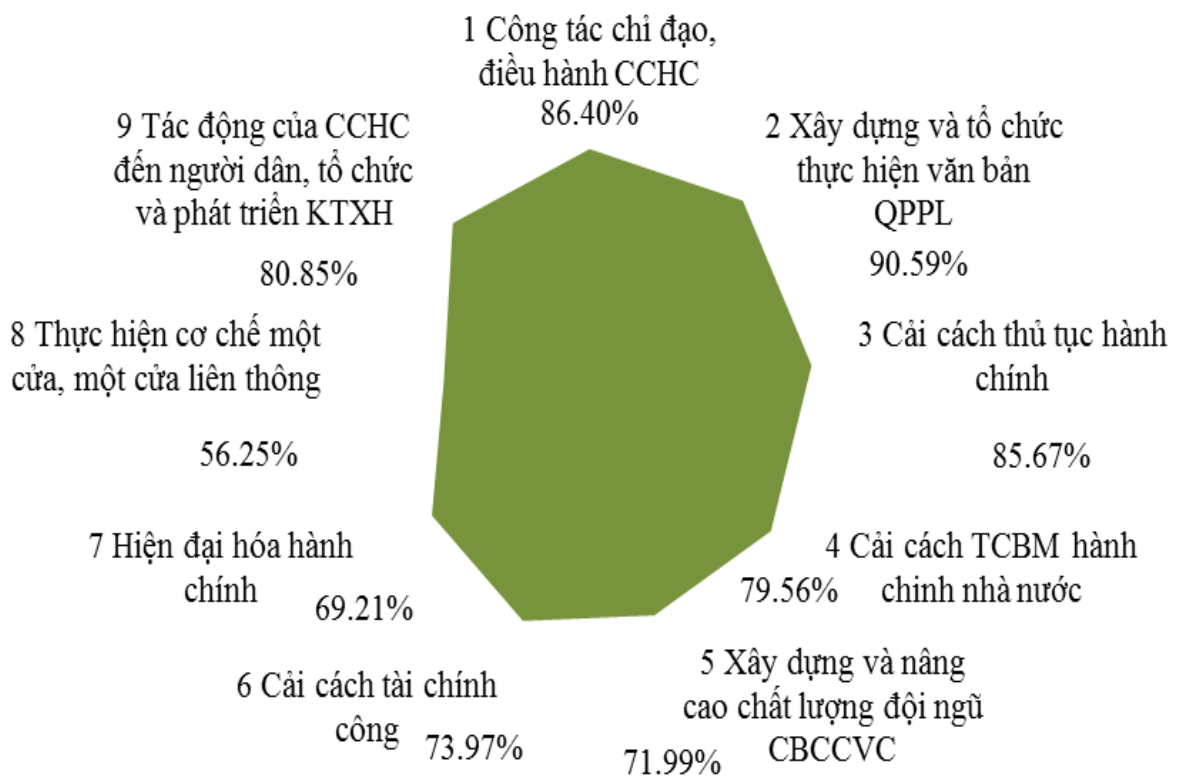
Qua phân tích, giá trị một số Chỉ số thành phần của tỉnh hàng năm tuy có tăng nhưng mức độ tăng còn chậm so với các địa phương khác, dẫn đến giá trị của những Chỉ số thành phần này bị tụt hạng so với năm trước liền kề. Bên cạnh đó, nhiều Chỉ số thành phần đạt giá trị tăng giảm, chưa bền vững qua các năm. Cụ thể, so với năm 2016, năm 2021 tỉnh có nhiều Chỉ số thành phần được cải thiện đáng kể về tỷ lệ điểm nhưng có 02 chỉ số thành phần sụt giảm về tỷ lệ đạt được gồm Chỉ số thành phần về Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (Từ 93.33% giảm còn 91.70%) và Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội (Từ 80.14 giảm còn 74.66%). Trong năm qua, Chỉ số thành phần về Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cũng sụt giảm so với năm đánh giá liền kề. Chi tiết như sau:

STT	Tỷ lệ điểm các Chỉ số thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	79.41%	79.40%	88.10%	86.00%	87.65%	97.87%
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật	93.33%	85.60%	90.90%	91.90%	90.10%	91.70%
3	Cải cách thủ tục hành chính	83.33%	77.50%	80.70%	83.86%	90.74%	97.91%
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	65.38%	72.70%	78.60%	76.08%	91.65%	92.96%
5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	47.37%	59.00%	77.80%	82.86%	88.00%	76.89%
6	Cải cách tài chính công	62.50%	74.60%	61.30%	70.08%	83.42%	91.91%
7	Hiện đại hóa hành chính	30.56%	66.40%	70.70%	80.54%	81.80%	85.25%
8	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ²	56.25%	-	-	-	-	-
9	Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội	80.14%	87.10%	83.00%	86.44%	73.75%	74.66%

² Chỉ thực hiện đánh giá trong năm 2016

Theo kết quả công bố hàng năm của Bộ Nội vụ, nhiều Chỉ số thành phần trong lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh có giá trị trung bình tỷ lệ điểm đạt được chưa cao, chỉ có 01 Chỉ số thành phần có giá trị trung bình thuộc nhóm A (Từ 90% trở lên), 03 Chỉ số thành phần có giá trị trung bình thuộc nhóm B (Từ 80% - dưới 90%), 03 Chỉ số thành phần có giá trị trung bình thuộc nhóm C (Từ 70% - dưới 80%), 02 Chỉ số thành phần có giá trị trung bình rơi vào nhóm D (Dưới 70%)³. Chi tiết như sau:

Giá trị trung bình tỷ lệ điểm Chỉ số thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng



Kết quả thống kê trên cho thấy, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Sóc Trăng còn nhiều nội dung cần được cải thiện. Trong đó, Chỉ số thành phần về hiện đại hóa hành chính và Chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ còn khiêm tốn so với các chỉ số thành phần còn lại. Tuy nhiên, đây lại là những nội dung trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính 10 năm tới. Do đó, tỉnh cần tập trung nguồn lực để triển khai giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này trong giai đoạn mới.

³ Chỉ số thành phần về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông chỉ thực hiện đánh giá trong năm 2016

2.2. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị trên địa bàn tỉnh:

Chỉ số PAR Index đánh giá đối với các đơn vị trong tỉnh đang áp dụng gồm 04 bộ chỉ số thực hiện đối với 04 nhóm đơn vị gồm:

- Nhóm các sở, ban ngành tỉnh: Gồm 08 lĩnh vực, 63 tiêu chí, 64 tiêu chí thành phần.

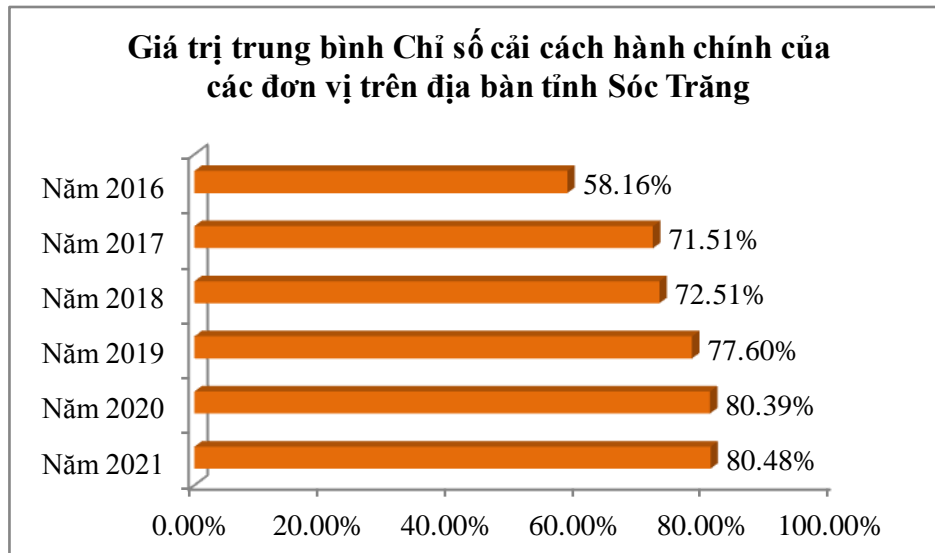
- Nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh: Gồm 07 lĩnh vực, 45 tiêu chí, 14 tiêu chí thành phần.

- Nhóm các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: Gồm 07 lĩnh vực, 37 tiêu chí, 18 tiêu chí thành phần.

- Nhóm UBND các huyện, thị xã, thành phố: Gồm 08 lĩnh vực, 65 tiêu chí, 60 tiêu chí thành phần.

Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính áp dụng với đơn vị được xây dựng trên cơ sở nội dung Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và thực tế triển khai của đơn vị, địa phương. Do đó, nội dung Chỉ số của các đơn vị mang nhiều nét tương đồng về nội dung so với Chỉ số của tỉnh.

Việc đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được triển khai kể từ năm 2013. Kết quả này được xác định trên cơ sở kết quả điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học⁴. Qua hàng năm, kết quả Chỉ số của các đơn vị nhìn chung có sự tiến bộ, nhất là từ năm 2016 đến nay. Giá trị trung bình Chỉ số của các đơn vị tăng liên tục qua từng năm.



⁴ Sở ngành: Điểm thẩm định 63 điểm, điểm điều tra xã hội học là 37 điểm;

UBND cấp huyện: Điểm thẩm định 62 điểm, điểm điều tra xã hội học là 38 điểm;

Đơn vị sự nghiệp công lập: Điểm thẩm định 61,5 điểm, điểm điều tra xã hội học là 38,5 điểm;

Cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh: Điểm thẩm định 54 điểm, điểm điều tra xã hội học là 46 điểm.

Theo đó, ở mỗi nhóm tham gia đánh giá Chỉ số, giá trị này sẽ thay đổi khác nhau:

Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016
Sở ngành	81.71%	77.16%	74.89%	72.12%	71.51%	58.16%
UBND cấp huyện	79.73%	76.97%	71.43%	72.44%	73.94%	52.95%
Cơ quan ngành dọc	83.12%	79.51%	72.62%	64.23%	-	-
Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh	73.96%	70.37%	71.48%	66.14%	59.19%	47.30%

Tuy nhiên, qua 06 năm đánh giá, giá trị trung bình chung Chỉ số của các đơn vị trong tỉnh cũng chỉ đạt 73,28%, thấp hơn giá trị trung bình của cấp tỉnh là 6,32%. Vì vậy, để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh thì đòi hỏi kết quả Chỉ số của các đơn vị trong tỉnh phải đạt giá trị cao hơn giá trị Chỉ số của tỉnh. Có như vậy mới tạo được lực đẩy và tiền đề tốt cho việc cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới.

Từ thực tế kết quả phân tích Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và các đơn vị đạt được cho thấy, trong những năm qua, nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác cải cách hành chính, rõ ràng hiệu quả công tác cải cách hành chính và giá trị Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và các đơn vị đạt được có sự chuyển biến tích cực. Nhiều đơn vị đã phát huy tính chủ động, xung kích trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tuy nhiên, chất lượng thực hiện và giá trị Chỉ số tỉnh nói chung và mỗi đơn vị nói riêng đạt được chưa tạo được bước đột phá. Qua rà soát, tổng hợp hàng năm, những hạn chế trong công tác này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cả chủ quan lẫn khách quan. Một số cơ quan chưa thật sự quan tâm đề cao vai trò của công tác cải cách hành chính, chưa xem công tác này là trách nhiệm thực hiện của đơn vị, hoặc triển khai nhiệm vụ còn qua loa, hình thức, thậm chí bỏ sót nhiệm vụ. Người đứng đầu một số đơn vị chưa chú trọng đầu tư tốt nguồn lực cho việc triển khai công tác này, nhất là việc bố trí nguồn nhân lực tham mưu cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công chức, viên chức chuyên trách cải cách hành chính tại nhiều đơn vị nhưng lại chưa am hiểu về cải cách hành chính, thiếu quan tâm đầu tư thời gian, công sức nghiên cứu, tìm hiểu nhiệm vụ này, hoặc có am hiểu nhưng thiếu nhiệt huyết, thiếu động lực phát huy tính sáng tạo. Công tác phối hợp, hỗ trợ giữa các cơ quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo từng lĩnh vực chưa nhịp nhàng, sâu sát. Những hạn chế này đang là lực cản lớn, làm chậm quá trình nỗ lực nâng cao chất lượng triển khai công tác cải cách hành chính nói chung và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính nói riêng. Vì vậy, vấn đề này cần được khắc phục, hoàn thiện kịp thời.

Phần II **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Cải thiện vị trí xếp hạng và tỷ lệ điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; đồng thời nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính và triển khai đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể:

- Đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng xếp vào nhóm khá cả nước, trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Từ năm 2026 đến năm 2030, mỗi năm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng tăng tối thiểu 01 bậc.

- Hàng năm, giá trị trung bình tỷ lệ điểm Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị trong tỉnh phải cao hơn tỷ lệ điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh được công bố ở năm trước liền kề. Trong đó, Chỉ số cải cách hành chính của mỗi đơn vị đạt tỷ lệ điểm năm sau phải cao hơn năm trước.

2. Yêu cầu

- Tập trung nguồn lực, giải pháp cải thiện các lĩnh vực trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh nằm trong nhóm đạt điểm thấp; giữ vững và phát huy các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần nằm trong nhóm đạt điểm cao. Cải thiện rõ rệt tỷ lệ điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng và giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hàng năm.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã trong công tác cải cách hành chính và triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Việc cải thiện chỉ số phải bảo đảm hiệu quả, thiết thực, đúng tiến độ, không thực hiện hình thức, không chạy theo thành tích.

- Nhiệm vụ Đề án phải bám sát nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Quá trình tổ chức triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính nhà nước phải gắn với tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, địa phương và các cơ quan, đơn vị. Phân công rõ trách nhiệm và có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi, đối tượng

- Các cơ quan, đơn vị tham mưu đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính trong tỉnh Sóc Trăng.

2. Thời gian thực hiện đề án: Từ nay đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các ngành, các cấp đối với công tác cải cách hành chính của tỉnh nói chung và trong nội bộ đơn vị nói riêng. Làm rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc đánh giá, phân loại, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

a. Triển khai hiệu quả đề án tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030 để nâng cao mức độ am hiểu, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với cải cách hành chính.

b. Tuyên truyền đầy đủ, cụ thể nội dung các tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá, xác định và kết quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân được biết. Đồng thời, thông tin vai trò, ý nghĩa của Chỉ số cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của xã hội trong tham gia đánh giá cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiệu lực, hiệu quả.

c. Sử dụng kết quả Chỉ số cải cách hành chính trong tiêu chí đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ; trong hoạt động thi đua khen thưởng của các đơn vị, của người đứng đầu đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức được giao phụ trách. Gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá Chỉ số cải cách hành chính với nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Đề xuất hệ thống giải pháp cải thiện từng Chỉ số thành phần trong cải cách hành chính của tỉnh và chất lượng triển khai công tác cải cách hành chính cũng như đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

a. Trên cơ sở công bố Chỉ số hàng năm của Bộ Nội vụ, các cơ quan chuyên môn tham mưu đánh giá, thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tiến hành đánh giá, phân tích thực trạng và nhận diện hạn chế, tìm ra những điểm cần cải thiện trong Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng và Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b. Đưa ra nhóm giải pháp cụ thể, bám sát nội dung, yêu cầu trong các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong từng lĩnh vực của Chỉ số cải cách hành chính Bộ Nội vụ công bố hàng năm. Tập trung triển khai giải pháp duy trì tiêu chí đạt điểm cao và khắc phục ngay những tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế đã rõ về nội dung và tài liệu kiểm chứng.

3. Kiến nghị, góp ý Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh cho Bộ Nội vụ xem xét, điều chỉnh. Các tiêu chí, tiêu chí thành phần tập trung chủ yếu

phản ánh kết quả, tác động của cải cách hành chính, dễ lượng hóa, tính toán, phân biệt, so sánh và bảo đảm tính bền vững trong quá trình theo dõi, đánh giá.

Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trong tỉnh sát với mục tiêu yêu cầu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, phản ánh những nội dung cốt lõi, trọng tâm của cải cách hành chính trên từng lĩnh vực và phù hợp với thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục kết hợp phương pháp đánh giá bên trong (Tự đánh giá) và phương pháp đánh giá bên ngoài (Thông qua điều tra khảo sát các nhóm đối tượng liên quan đến cải cách hành chính). Từng bước mở rộng đối tượng, số lượng điều tra xã hội học, nâng cao tỷ trọng điểm đánh giá từ bên ngoài thông qua điều tra xã hội học các nhóm đối tượng để vừa bảo đảm tính khách quan, đa chiều, vừa bảo đảm tính chủ động của các cơ quan trong việc theo dõi, đánh giá.

4. Tiếp tục cải tiến, nâng cấp Phần mềm chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (bao gồm Chỉ số cải cách hành chính cấp xã). Đổi mới công tác điều tra xã hội học các nhóm đối tượng phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm trên cơ sở cải tiến, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm gửi đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

5. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2030 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

6. Tổ chức tập huấn về Chỉ số cải cách hành chính cho các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức tham gia đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

7. Tổ chức Hội thảo về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

8. Phát động cuộc thi tìm kiếm các giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính. Đề xuất giải pháp từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức, tiết kiệm chi phí, giảm thời gian chờ đợi của cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch, tăng tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

9. Tăng cường nghiên cứu thực tế, học tập mô hình cải cách hành chính hiệu quả, thiết thực và phù hợp để vận dụng vào thực tiễn quản lý, hoạt động của tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh và các đơn vị trong tỉnh phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và sự tham gia tuyên

truyền, vận động, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội và các đoàn thể quần chúng.

2. Tăng cường sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính phối hợp với các cơ quan có liên quan tích cực, chủ động tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính chỉ đạo triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và các cơ quan, đơn vị.

3. Phát huy trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực thực hiện công tác cải cách hành chính và đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm. Tăng cường vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị đối với quá trình triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính.

4. Củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng thuyết minh, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cho công chức, viên chức các đơn vị. Đồng thời, căn cứ vào khả năng kinh phí hoạt động của đơn vị, phải thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm hợp lý đối với công chức chuyên trách cải cách hành chính thông qua rà soát, bổ sung quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

5. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể trong kế hoạch cải cách hành chính hàng năm cho cơ quan chuyên môn trực tiếp tham mưu triển khai nhiệm vụ thuộc 06 lĩnh vực trong công tác cải cách hành chính và phụ trách 08 nội dung đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính. Mỗi đơn vị phải chủ động tham mưu thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm, đạt hiệu quả những nhiệm vụ đã được phân công tại kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030 và hàng năm; rà soát, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp mới triển khai thực hiện đạt mục tiêu cải thiện kết quả công tác cải cách hành chính và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính nêu tại Đề án này. Đồng thời, tập trung nguồn lực thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu về chất lượng và tiến độ nhiệm vụ cụ thể kèm theo phụ lục (*Đính kèm phụ lục*).

6. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính trong thực hiện tham mưu đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và thẩm định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Quan tâm phân công công chức đầu mối có trách nhiệm hỗ trợ tổng hợp, cung cấp kịp thời, đầy đủ những thông tin, số liệu thuộc lĩnh vực phụ trách của đơn vị theo yêu cầu của cơ quan thường trực tham mưu cải cách hành chính (Sở Nội vụ) để phục vụ tốt công tác kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo liên quan đến hoạt động cải cách hành chính gửi Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khác.

7. Hiện đại hóa khâu cập nhật, thống kê, phân tích Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị để công tác đánh giá Chỉ số cải cách hành chính được

kịp thời, chính xác, khách quan và đầy đủ, tạo cơ sở dữ liệu chung về Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh để phục vụ cho công tác nghiên cứu, đào tạo, học tập, tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm.

8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và quá trình triển khai việc xác định Chỉ số cải cách hành chính.

9. Biểu dương khen thưởng kịp thời những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và có hình thức xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

10. Bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động cải cách hành chính và xác định, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở ban ngành, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân về nội dung Đề án này.

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu tại Đề án, tiến hành rà soát, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ cải thiện Chỉ số cải cách hành chính vào kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị.

Thực hiện nghiêm việc tự đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị. Tích cực phối hợp tham gia trả lời phiếu điều tra xã hội học do Bộ Nội vụ và UBND tỉnh triển khai.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền nội dung, phương pháp, mục tiêu đánh giá, kết quả Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh và của đơn vị đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Chủ động phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị hàng năm và đề xuất giải pháp cải thiện Chỉ số. Tập trung nguồn lực triển khai hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Chú trọng thực hiện tốt công tác tiếp dân, giả quyết thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, chất lượng cải cách hành chính và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Lựa chọn, phân công công chức tham mưu công tác cải cách hành chính phải am hiểu, nhiệt huyết và có tinh thần trách nhiệm cao với lĩnh vực cải cách hành chính.

UBND cấp huyện thực hiện việc rà soát, hoàn thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp xã phù hợp với mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương trong giai đoạn mới. Nội dung Chỉ số phải đảm bảo tính bền vững, thống nhất để thuận tiện cho việc đối chiếu, so sánh sự cải thiện về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị qua từng năm; đồng thời, giúp cho công tác tự đánh giá của UBND cấp xã và thẩm định, tổng hợp, theo dõi của UBND cấp huyện được chủ động và hiệu quả hơn.

2. Sở Nội vụ

Căn cứ nội dung Đề án này, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng tổ chức thực hiện các giải pháp cụ thể cải thiện Chỉ số cải cách hành chính hàng năm. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; đồng thời đề xuất, kiến nghị bổ sung, điều chỉnh (nếu có) nội dung Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế. Tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án đúng thời gian quy định.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức, thông tin, kỹ năng cải cách hành chính cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức tham mưu cải cách hành chính các Sở, ngành, địa phương; chú trọng bồi dưỡng các kỹ năng quản lý, chỉ đạo cải cách hành chính, kỹ năng thuyết minh, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính.

Chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng cải cách hành chính và Chỉ số thành phần trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức/cải cách chế độ công vụ của tỉnh.

Mạnh dạn, chủ động đề xuất thí điểm những cách làm mới, mô hình hay, đột phá về công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính. Tham mưu đổi mới, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị trên địa bàn tỉnh và tham mưu triển khai đầy đủ quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Theo dõi, đôn đốc kịp thời tiến độ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh và nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho các đơn vị trong tỉnh. Chủ động tham mưu xác định trách nhiệm và đề xuất giải pháp chấn chỉnh những đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao chậm trễ ảnh hưởng tiến độ công việc của tỉnh.

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh về kết quả tham mưu công tác cải cách thủ tục hành chính và kết quả Chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính.

Phối hợp với cơ quan thường trực cải cách hành chính tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh triển khai kịp thời các giải pháp trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Đồng thời, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đẩy nhanh tiến độ triển khai đạt mục tiêu Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đã đề ra.

4. Sở Tư pháp

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về kết quả tham mưu triển khai, theo dõi công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thể chế và kết quả Chỉ số thành phần xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thể chế (bao gồm điểm tự chấm và điểm điều tra xã hội học).

Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ được giao tại Đề án này, đảm bảo tỷ lệ đạt được của Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách tăng lên hàng năm. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền pháp luật; sát sao trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về kết quả tham mưu triển khai, theo dõi công tác cải cách thể chế cải cách tài chính công và kết quả Chỉ số thành phần cải cách tài chính công (bao gồm điểm tự chấm và điểm điều tra xã hội học).

Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh thường xuyên thực hiện Đề án, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp tuyên truyền về công tác cải cách hành chính tỉnh, tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa và kết quả Chỉ số cải cách hành chính.

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về kết quả tham mưu triển khai, theo dõi công tác hiện đại hóa hành chính, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số và kết quả Chỉ số thành phần hiện đại hóa hành chính, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số (bao gồm điểm tự chấm và điểm điều tra xã hội học).

Tập trung tham mưu giao chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các cơ quan, đơn vị. Cải thiện hiệu quả Chỉ số chuyển đổi số góp phần nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về kết quả tham mưu việc triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu

chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và triển khai hiệu quả việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Quan tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bản điện tử (ISO điện tử).

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về kết quả tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cải thiện hiệu quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo tiền đề nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh Sóc Trăng:

Phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, thực hiện cải cách hành chính trong hệ thống Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng và thực hiện; đồng thời, giám sát quá trình triển khai, thực hiện Đề án.

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai đầy đủ và có hiệu quả những nhiệm vụ được giao tại Đề án này, đảm bảo tỷ lệ đạt được của Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính của mỗi đơn vị tăng lên hàng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị phải tích cực hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh (Sở Nội vụ) trong việc cung cấp thông tin, số liệu báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Đồng thời tích cực triển khai những đề xuất mới, mô hình hay, đột phá về công tác cải cách hành chính./.

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	SỞ NỘI VỤ			
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu Chỉ số cải cách hành chính	Cơ sở đào tạo	Các lớp bồi dưỡng	Hàng năm
2	Cải tiến nội dung đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Các sở chuyên ngành và đơn vị tham gia đánh giá Chỉ số cải cách hành chính	Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính	Năm 2023
3	Cải tiến phần mềm đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Đơn vị cung cấp phần mềm và UBND cấp huyện	Phần mềm	Hàng năm
4	Tổ chức hội thảo, tọa đàm để thông tin, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về cải cách hành chính	Các đơn vị	Kế hoạch; Báo cáo kết quả	Hàng năm
5	Tổ chức tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính theo từng lĩnh vực thành phần.	Các đơn vị	Báo cáo kết quả	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
6	Thực hiện khảo sát, xác định Chỉ số cải cách hành chính	Các đơn vị	Báo cáo kết quả	Hàng năm
7	Nghiên cứu thực tế, học tập mô hình cải cách hành chính	Các đơn vị	Báo cáo kết quả	Hàng năm
8	Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị	Các đơn vị	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	Hàng năm
9	Chủ động đề xuất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính họp chuyên đề đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số liên quan cải cách hành chính (PAR Index, PAPI, PCI, DTI, SIPAS)	Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC; Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản đề xuất	Hàng năm
10	Tham mưu xây dựng chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn (sau đại học), góp phần nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ	Các đơn vị	Nghị quyết	Năm 2022
11	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại mục III và IV, Phần II của Đề án này	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
12	Sơ kết thực hiện Đề án	Các đơn vị	Báo cáo sơ kết	Năm 2025

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
13	Tổng kết thực hiện Đề án	Các đơn vị	Báo cáo tổng kết	Năm 2030
II	SỞ TƯ PHÁP			
1	Đề xuất ít nhất 03 mô hình sáng kiến hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao phụ trách. Đồng thời, chịu trách nhiệm duy trì sáng kiến, giải pháp đã đề xuất và triển khai hiệu quả thời gian qua.		Báo kết quả, nội dung giải pháp, sáng kiến	Trong giai đoạn
2	Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch; báo cáo kết quả	Hàng năm
3	Đổi mới công tác kiểm tra, khảo sát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật của việc thực hiện trách nhiệm. Tăng cường theo dõi đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	kế hoạch; văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; báo cáo kết quả.	Hàng năm
4	Tăng cường bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm chức làm công tác theo dõi thi hành pháp luật của các Sở ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Cơ sở đào tạo hoặc Bộ Tư pháp	Kế hoạch tập huấn	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
5	Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản có nội dung không phù hợp quy định của pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo kết quả	Hàng năm
6	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại mục III và IV, Phần II của Đề án này	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
III	SỞ TÀI CHÍNH			
1	Đề xuất ít nhất 03 mô hình sáng kiến hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao phụ trách. Đồng thời, chịu trách nhiệm duy trì sáng kiến, giải pháp đã đề xuất và triển khai hiệu quả thời gian qua.		Báo kết quả, nội dung giải pháp, sáng kiến	Trong giai đoạn
2	Phối hợp tham mưu UBND tỉnh sửa đổi nội dung đánh giá kết quả cải cách hành chính và hướng dẫn, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản đề xuất, hướng dẫn	Hàng năm
3	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại mục III và IV, Phần II của Đề án này	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
IV	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
1	Đề xuất ít nhất 03 mô hình sáng kiến hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao phụ trách. Đồng thời, chịu trách nhiệm duy trì sáng kiến, giải pháp đã đề xuất và triển khai hiệu quả thời gian qua.		Báo kết quả, nội dung giải pháp, sáng kiến	Trong giai đoạn
2	Phối hợp tham mưu UBND tỉnh sửa đổi nội dung đánh giá kết quả cải cách hành chính và hướng dẫn, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính các đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản đề xuất, hướng dẫn	Hàng năm
3	Tham mưu đẩy mạnh triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh kết hợp với việc thực hiện quy trình số hóa theo quy định tại Nghị định 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; giúp cá nhân, tổ chức không phải nộp lại hồ sơ, giấy tờ do cơ quan nhà nước lưu trữ khi thực hiện thủ tục hành chính, thu hút thêm nhiều người thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Hàng năm
4	Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tốt hơn việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử trong nội bộ đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
5	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp nêu tại mục III và IV, Phần II của Đề án này	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
V	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Đề xuất ít nhất 03 mô hình sáng kiến hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao phụ trách. Đồng thời, chịu trách nhiệm duy trì sáng kiến, giải pháp đã đề xuất và triển khai hiệu quả thời gian qua.		Báo kết quả, nội dung giải pháp, sáng kiến	Trong giai đoạn
2	Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 bản điện tử (ISO điện tử) vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2022	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo kết quả	Hàng năm
3	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại mục III và IV, Phần II của Đề án này	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
VI	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			
1	Đề xuất ít nhất 03 mô hình sáng kiến hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao phụ trách. Đồng thời, chịu trách nhiệm duy trì sáng kiến, giải pháp đã đề xuất và triển khai hiệu quả thời gian qua.		Báo kết quả, nội dung giải pháp, sáng kiến	Trong giai đoạn

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
2	Phát huy vai trò thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tích cực trong việc đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC và Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC; Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch cải thiện PCI	- Giai đoạn 2022 -2025 - Giai đoạn 2026 -2030
3	Chủ động đề xuất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính họp chuyên đề nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC và Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC; Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản đề xuất	Hàng năm
4	Tham mưu ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm	Các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
5	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại mục III và IV, Phần II của Đề án này	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
VII	VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH			
1	Đề xuất ít nhất 03 mô hình sáng kiến hoặc giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được giao phụ trách. Đồng thời, chịu trách nhiệm duy trì sáng kiến, giải pháp đã đề xuất và triển khai hiệu quả thời gian qua.		Báo kết quả	Trong giai đoạn
2	Triển khai việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo kết quả	Hàng năm
3	Phối hợp cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo kết quả	Hàng năm
4	Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức, viên chức đầu mối hoặc trực tiếp thực hiện công tác kiểm soát TTHC các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở ngành liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo kết quả	Hàng năm
5	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại	Các Sở, ban,	Báo cáo	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ của cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hoạt động/sản phẩm	Thời gian thực hiện
	mục III và IV, Phần II của Đề án này	ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã		
VIII	UBND các huyện, thị xã, thành phố			
1	Hoàn thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp xã	UBND cấp xã	Quyết định	Năm 2022
2	Báo cáo cụ thể kết quả nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại mục III và IV, Phần II của Đề án này	Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm